



BÀI DỰ THI

**Cuộc thi: “BÁC HỒ TRONG TRÁI TIM TÔI
(LẦN 4) NĂM 2025”**

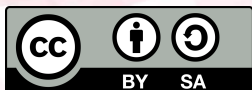
Thông tin

Bài dự thi: Lời khẳng định

Họ và tên: Nguyễn Thái Phúc

Khoa: Truyền thông sáng tạo

Email: Phucphc4@gmail.com



Lời khẳng định © 2025 bởi Nguyễn Thái Phúc
được cấp phép theo CC BY-SA 4.0.

Trong kho tàng văn học cách mạng Việt Nam, "Bản án chế độ thực dân Pháp" của Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) là một bản hùng ca chiến đấu bằng lý tính và ngòi bút, vừa mang giá trị lịch sử, văn học, lại vừa chứa đựng tinh thần cách mạng rực rỡ. Đọc tác phẩm trong vai trò một sinh viên yêu nước, lại đang đặt mình vào góc nhìn của một nhà chính trị, tôi nhận ra rằng: đây là lời tuyên án khốc liệt nhất, dửng dưng nhất, sâu cay nhất nhưng cũng thuyết phục nhất chống lại chế độ thực dân Pháp.

Tác phẩm được viết bằng tiếng Pháp và xuất bản năm 1925 tại Paris. Việc một thanh niên Việt Nam nghèo khó, rời quê hương để đi ra biển lớn, mang theo ngòi bút như một thứ vũ khí để tuyên bố với toàn thế giới về tội ác của thực dân Pháp thật sự khiến tôi khâm phục. Nguyễn Ái Quốc không chỉ viết một bản cáo trạng. Ông viết lên bản án lương tâm của thời đại, viết bằng trái tim yêu nước cháy bỏng, bằng nỗi đau của nhân dân bị áp bức, và bằng khát vọng cháy bỏng giành lại tự do, độc lập.

"Bản án" gồm nhiều chương mục rõ ràng, mỗi chương là một lời buộc tội sắc bén và cụ thể đối với chính sách cai trị tàn bạo, phản dân chủ của thực dân Pháp tại Việt Nam và các thuộc địa. Tác phẩm phơi bày toàn bộ bộ mặt giả dối của nền "văn minh khai hóa", tố cáo sự bóc lột tận xương tủy, đàn áp chính trị, dìm người dân vào đói nghèo và ngu dốt. Ngôn từ của Nguyễn Ái Quốc vừa châm biếm, đả kích, vừa lạnh lùng, sắc lẹm, thể hiện rõ bản lĩnh chính trị vững vàng và tư duy sắc sảo của một chiến sĩ cách mạng quốc tế.

Điều khiến tôi cảm phục sâu sắc là cách Nguyễn Ái Quốc sử dụng chính tiếng Pháp để tấn công thực dân Pháp. Ông viết cho người Pháp đọc, cho dư luận quốc tế đọc, và thông qua đó giành lấy sự đồng tình, thức tỉnh lương tri nhân loại. Đây không đơn thuần là sự đối đầu giữa kẻ bị trị và người thống trị, mà là cuộc đấu tranh giữa công lý và phi nghĩa, giữa ánh sáng và bóng tối.

Từng chương mục trong tác phẩm đều có kết cấu chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục từ thực tế thuộc địa, các chính sách thuế khóa phi lý, nạn cưỡng bức lao động, sự đàn áp các phong trào yêu nước. Tất cả tạo nên một bức tranh chân thực, sống động, và u ám về xã hội thuộc địa. Đặc biệt, Nguyễn Ái Quốc không hề lên án suông, mà đưa ra những minh chứng cụ thể, lời lẽ đanh thép như lời buộc tội không thể chối cãi tại tòa án của công lý.

Tôi nhớ mãi những đoạn viết về cảnh sống khốn cùng của người dân thuộc địa: người nông dân bị bóc lột bởi sưu cao thuế nặng, công nhân hầm mỏ sống trong địa ngục trần gian, học sinh không có quyền được học thực sự, tôn giáo bị lợi dụng để cai trị, đàn áp. Mỗi chi tiết trong đó là một nhát dao vào mặt nạ văn minh giả tạo mà thực dân Pháp cố tô vẽ.

Là một sinh viên thời đại mới, được sống trong hòa bình, tôi càng cảm nhận sâu sắc hơn sự hy sinh của lớp người đi trước. Tác phẩm là hồi chuông cảnh tỉnh để tôi không quên những đau thương của dân tộc, không quên rằng nền độc lập hôm nay phải đánh đổi bằng mồ hôi, máu và nước mắt. Đọc "Bản án chế độ thực dân Pháp", tôi hiểu được giá trị của tự do, biết ơn thế hệ đi trước và ý thức rõ hơn trách nhiệm của mình đối với đất nước.

Nếu xem "Tuyên ngôn Độc lập" là tiếng gầm vang dội khép lại thời kỳ nô lệ thì "Bản án chế độ thực dân Pháp" chính là tiếng chuông thức tỉnh đầu tiên, đập vỡ bức màn đen tối của sự u mê. Tác phẩm đã mở ra thời kỳ mới trong tư duy đấu tranh, đặt nền móng lý luận cho cách mạng Việt Nam, và khẳng định vị thế của Nguyễn Ái Quốc như một chiến sĩ tiên phong không chỉ của dân tộc Việt Nam mà còn của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Người sinh viên hôm nay, khi đọc lại tác phẩm ấy, không chỉ học được tinh thần phản biện, bản lĩnh chính trị, mà còn phải học lấy tấm lòng son sắt vì dân, vì nước. Từ một con người vô sản, không quyền lực, không quân đội, chỉ với lòng yêu nước và sự mẫn cảm với thời cuộc, Nguyễn

Ái Quốc đã làm nên một tác phẩm bất hủ có sức lay động cả thế giới. Đó là một minh chứng hùng hồn cho trí tuệ và bản lĩnh của dân tộc Việt Nam.

Kết thúc bài cảm nhận này, tôi không chỉ mang theo sự kính phục đối với Nguyễn Ái Quốc, mà còn mang trong tim mình một ngọn lửa – ngọn lửa của lý tưởng cách mạng, của khát vọng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. “Bản án chế độ thực dân Pháp” không chỉ là bản án của lịch sử, mà còn là bản tuyên ngôn sống động, nhắc nhở thế hệ chúng tôi rằng: muốn đi xa hơn trên con đường dân chủ, nhân quyền, tự do thì phải hiểu rõ quá khứ, phải sống xứng đáng với những gì cha ông để lại.

Tôi tin rằng, dù bao năm tháng qua đi, tác phẩm ấy vẫn sẽ luôn là ngọn đuốc soi đường cho những ai đang kiếm tìm lẽ phải, công lý và khát vọng độc lập. Và với tôi – một người sinh viên trẻ – “Bản án chế độ thực dân Pháp” là một điểm tựa tinh thần, một bài học lịch sử, và là một tuyên ngôn chính trị trường tồn với thời gian.

Không chỉ mang tính tố cáo, “Bản án chế độ thực dân Pháp” còn là tiếng nói của khát vọng độc lập và công lý từ những con người nhỏ bé nơi thuộc địa. Trong từng trang viết, Nguyễn Ái Quốc thể hiện một tình yêu dân tộc mãnh liệt và một tầm nhìn vượt khỏi biên giới quốc gia. Ông không chỉ nói về Việt Nam, mà nói thay cho hàng triệu con người châu Phi, châu Á – những đồng bào khốn khổ dưới ách thực dân. Chính điều đó đã nâng tầm tác phẩm lên một bản tuyên ngôn nhân quyền, thể hiện lý tưởng quốc tế cộng sản và tình đoàn kết giữa các dân tộc bị áp bức.

Là sinh viên đang sống trong thời đại độc lập – nơi mà tiếng nói của một người trẻ được lắng nghe, tôi càng thấy giá trị sâu sắc của việc được tự do phát biểu, được học tập, được phản biện. Những quyền lợi đó, đối với thời đại Nguyễn Ái Quốc, là điều xa xỉ. Khi một người trẻ như tôi nhìn lại những trang viết từ gần một thế kỷ trước, tôi không chỉ thấy nỗi đau, mà còn thấy ánh sáng – ánh sáng từ bản lĩnh dám nói, dám vạch trần và dám hy sinh.

Tác phẩm không được viết trong thư phòng yên ả. Nó được viết giữa lòng nước Pháp, nơi mà một người An Nam có thể bị khinh rẻ, bị theo dõi, thậm chí bị thủ tiêu. Nhưng Nguyễn Ái Quốc không run sợ. Ngược lại, ông viết bằng lửa – lửa của công lý, của căm phẫn, và của một ý chí không gì lay chuyển. Chính trong hoàn cảnh ngặt nghèo ấy, tinh thần thép và lý tưởng cách mạng của người thanh niên họ Nguyễn đã tỏa sáng.

“Bản án chế độ thực dân Pháp” không chỉ là điểm mở đầu của sự nghiệp cách mạng Hồ Chí Minh, mà còn là bước khởi động cho cả một hành trình đấu tranh dân tộc. Không có những tư tưởng khai phá ấy, không có sự dũng cảm dấn thân ấy, có lẽ cách mạng Việt Nam đã không có được nền tảng tư tưởng mạnh mẽ đến vậy. Đây chính là một cột mốc trí tuệ – nơi lý luận cách mạng Việt Nam không đi vay mượn hoàn toàn, mà được tôi rèn từ chính trải nghiệm lịch sử, chính nỗi đau dân tộc và lòng yêu nước sâu sắc.

Điều đặc biệt nữa là Nguyễn Ái Quốc đã biết kết hợp sức mạnh của văn chương và chính trị. Ông hiểu rõ rằng một khẩu hiệu thôi chưa đủ, một lời kêu gọi suông sẽ trôi vào quên lãng. Chỉ khi biến nó thành hình ảnh, thành câu chữ sống động, thì tiếng nói của sự thật mới có sức lan tỏa mạnh mẽ. Với tư cách một nhà chính trị sâu sắc, ông chọn cách nói bằng văn chương, nhưng mỗi con chữ lại là một hành động – hành động khai sáng, đấu tranh và giải phóng.

Tác phẩm có cấu trúc rõ ràng, vừa mang dáng dấp một bản cáo trạng pháp lý, vừa mang linh hồn của một tác phẩm báo chí sắc sảo. Phần đầu đặt nền móng bằng những phân tích hệ thống, phần sau liên tục đưa ra ví dụ minh họa từ thực tiễn – từ thuế má, luật lệ, nhà tù, trường học

cho đến đời sống tôn giáo. Từng phần đều logic, liên kết, bổ trợ nhau để tạo nên một tổng thể thống nhất, giúp người đọc hiểu rõ sự tàn bạo có hệ thống của chủ nghĩa thực dân.

Với thế hệ sinh viên hôm nay, đây còn là một bài học về phương pháp tư duy. Nguyễn Ái Quốc không chỉ viết bằng cảm xúc, mà còn dùng lý lẽ sắc bén, dẫn chứng sống động, lập luận chặt chẽ – đó là nền tảng của tư duy khoa học. Học cách viết, cách phân tích, cách phản biện của ông là học cách dùng trí tuệ để phục vụ lý tưởng. Và lý tưởng đó không gì khác hơn là giải phóng con người khỏi mọi hình thức áp bức.

Tôi tự hỏi, nếu đặt Nguyễn Ái Quốc vào giữa những diễn đàn sinh viên hiện nay, ông sẽ nói gì? Có lẽ ông sẽ nói rằng: hãy dùng trí thức để làm cách mạng, hãy dùng trái tim để hiểu dân tộc, và hãy dùng ngôn ngữ để lay động công lý. “Bản án chế độ thực dân Pháp” không phải là một bản văn khô cứng lưu trong sách giáo khoa, mà là một mạch sống vẫn đang chảy trong lòng trí thức Việt Nam.

Càng suy ngẫm, tôi càng thấy rằng, tác phẩm này chính là lời thức tỉnh cho mọi thế hệ – rằng chủ nghĩa thực dân chưa hẳn đã biến mất hoàn toàn, nó có thể mang những hình thái mới, tinh vi hơn, mềm mại hơn. Nhưng tinh thần cảnh giác, tinh thần đấu tranh và khát vọng công lý mà Nguyễn Ái Quốc khơi gợi thì mãi mãi không bao giờ cũ. Người trẻ hôm nay phải tiếp nối bằng cách nhìn sâu vào thời cuộc, dẫn thân bằng trí thức, phụng sự bằng hành động cụ thể.

Bởi vậy, “Bản án chế độ thực dân Pháp” không chỉ là một văn kiện lịch sử, một bản cáo trạng chính trị, mà còn là tấm gương soi rọi cho mỗi người trẻ hôm nay nhìn lại trách nhiệm và vai trò của mình trong thời đại mới. Tinh thần lý trí sắc bén, trái tim nhiệt thành vì dân tộc và bản lĩnh dẫn thân đến tận cùng của Nguyễn Ái Quốc vẫn luôn là ngọn lửa âm ỉ cháy trong từng trang viết. Đọc tác phẩm, tôi không chỉ học được cách nhìn nhận sâu sắc về một thời kỳ lịch sử đau thương, mà còn tiếp thu được phương pháp tư duy khoa học, thái độ sống công chính và niềm tin sắt đá vào chân lý. Giữa thế giới biến động không ngừng, “Bản án chế độ thực dân Pháp” nhắc tôi nhớ rằng: muốn xứng đáng là người kế tục của những người đi trước, người trẻ không thể sống hời hợt với quá khứ, không thể thờ ơ với hiện tại và càng không thể quay lưng với tương lai. Đó là lời nhắn gửi mà tôi nguyện mang theo suốt hành trình trưởng thành, học tập và cống hiến vì một Việt Nam tự do, công bằng và văn minh hơn nữa.